

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3434 /UBND-NN
V/v báo cáo kết quả quản
lý chất cấm trong nuôi.

Triệu Sơn, ngày 30 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Sở Nông nghiệp & PTNT Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 3496/SNN&PTNT-CN ngày 09/11/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa về việc tăng cường công tác quản lý chất cấm trong nuôi và báo cáo kết quả quản lý chất cấm trong chăn nuôi năm 2016. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

1. Công tác quản lý chất cấm trong nuôi

- Đã ban hành các văn bản chỉ đạo về việc quản lý chất cấm trong chăn nuôi.
- Thực hiện tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về những nguy hại của việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đối với sức khỏe cộng đồng và uy tín của ngành chăn nuôi.
- Triển khai việc ký cam kết không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi tới hộ chăn nuôi trên địa bàn huyện.
- Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện, lồng ghép kiểm tra chất cấm trong chăn nuôi.

2. Kết quả sử dụng kit thử chất cấm trong chăn nuôi

- Số lượng kit được phân bổ: 150 cái.
- Số hộ tiên hành kiểm tra: 24 hộ.
- Số lượng đã sử dụng: 37 cái.
- Các mẫu đều cho kết quả âm tính với Salbutamol.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa biết kết quả sử dụng kit thử và công tác quản lý chất cấm trong chăn nuôi trên địa bàn huyện, Kính mong được sự quan tâm và chỉ đạo của Sở trong thời gian tiếp theo. *lp*

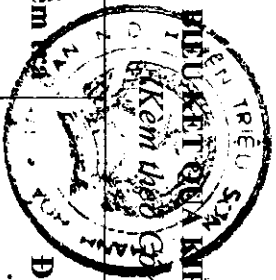
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Dương



BIỂU KẾT QUẢ KIỂM TRA NHANH CHẤT CÀM TRONG NƯỚC TIÊU VẬT NUÔI (SALBUTAMOL)
Kèm theo Công văn số 3439/UBND-NN ngày 30/11/2016 của UBND huyện Triệu Sơn

TT	Tên cơ sở kiểm tra	Địa chỉ	Loại vật nuôi kiểm tra	Quy mô (con)	Ngày test	S.lượng kit thử sử dụng	Kết quả test	Xác nhận của chủ cơ sở	Đại diện đoàn kiểm tra
1	Lê Văn Toàn	Thôn 7 – Thọ Dân	Lợn thịt	150	07/11	03	(-)	Đã ký biên bản làm việc với Đoàn kiểm tra của huyện	Nguyễn Ngọc Quang
2	Vũ Tư Chung	Thôn 5 – Thọ Ngọc	Lợn thịt	150	07/11	02	(-)		
3	Lê Thị Thắm	Thôn 6 – Thọ Ngọc	Lợn thịt	150	07/11	02	(-)		
4	Lê Văn Tâm	Thôn 13 – Thọ Ngọc	Lợn thịt	150	07/11	03	(-)		
5	Lê Đình Sơn	Thôn Thái Nhân 2 – Thái Hòa	Lợn thịt	70	09/11	04	(-)		
6	Lê Bá Thùy	Thôn Thái Phong – Thái Hòa	Lợn thịt	1.400	09/11	03	(-)		
7	Nguyễn Văn Chí	Thôn Lạc Nhâm – Đông Lợi	Lợn thịt	50	10/11	02	(-)		
8	Phạm Văn Tuấn	Thôn Lạc Trạch – Đông Lợi	Lợn thịt	30	10/11	01	(-)		
9	Trình Duy Hùng	Thôn Bình Trị - Hợp Tiến	Lợn thịt	30	31/3	01	(-)		
10	Lê Thị Hàn	Xóm 1 – Thọ Tiến	Lợn thịt	10	31/3	01	(-)		
11	Nguyễn Văn Hải	Xóm 9 – Hợp Lý	Lợn thịt	20	31/3	01	(-)		
12	Lê Đức Luyện	Xóm 8 – Xuân Thọ	Lợn thịt	15	30/3	01	(-)		
13	Lê Duy Thanh	Xóm 4 – Vân Sơn	Lợn thịt	1.400	29/3	03	(-)		
14	Lê Văn Chân	Xóm 2 – Thọ Tân	Lợn thịt	100	29/3	01	(-)		
15	Nguyễn Đại Du	Thôn 6 – Vân Sơn	Lợn thịt	120	24/3	02	(-)		
16	Lê Ngọc Thắm	Xóm 6 – Nông Trường	Lợn thịt	100	24/3	01	(-)		
17	Nguyễn Trọng Lâu	Xóm 6 – Nông Trường	Lợn thịt	100	24/3	01	(-)		
18	Nguyễn Văn Cường	Xóm 8 – Nông Trường	Lợn Thịt	10	24/3	01	(-)		
19	Nguyễn Trọng Phong	Xóm 6 – Nông Trường	Lợn Thịt	150	24/3	02	(-)		

20	Phạm Đình Bảng	Xóm 7 – Nông Trường		100	24/3	01	(-)		
21	Trần Sỹ Út	Xóm 2 – Tân Ninh	Lợn thịt	50	24/3	01	(-)		
22	Nguyễn Đăng Kính	Xóm 7 – Nông Trường	Lợn nái, lợn thịt	300	24/3	01	(-)		
23	Hồ Sỹ Tâm	Xóm 7 – Nông Trường	Lợn Thịt	14	24/3	01	(-)		
24	Nguyễn Văn Hà	Xóm 13 – Hợp Lý	Lợn Thịt	20	31/3	01	(-)		
	Tổng cộng					37			

Ghi chú: Kết quả test nếu không có chất cảm ghi (-); nếu có ghi (+)